

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ)

Phụ lục I

BIỂU MỨC TIỀN BẢN QUYỀN KHI PHÁT SÓNG TÁC PHẨM, BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH TRONG TRƯỜNG HỢP GIỚI HẠN QUYỀN TÁC GIẢ, GIỚI HẠN QUYỀN LIÊN QUAN

I. Tổ chức phát sóng và chủ sở hữu quyền tác giả, người biểu diễn, chủ sở hữu quyền liên quan đối với bản ghi âm, ghi hình không đạt được thỏa thuận về việc trả tiền bản quyền theo quy định tại Điều 36 của Nghị định này thì áp dụng như sau:

1. Đối với lĩnh vực phát thanh: Số tiền bản quyền chi trả tính bằng cách nhân tổng thời gian (tính theo phút) phát sóng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình của tổ chức phát sóng trong năm hiện tại với tỷ lệ phần trăm của mức lương cơ sở cho chủ sở hữu quyền tác giả và chủ sở hữu quyền liên quan quy định như sau:

Hoạt động phát thanh	Tỷ lệ (đối với chủ sở hữu quyền tác giả)	Tỷ lệ (đối với chủ sở hữu quyền liên quan)
VOV	0.1	0.1
Tại đô thị loại I	0.08	0.08
Tại đô thị loại II	0.07	0.07
Tại đô thị loại III	0.05	0.05

Đối với các kênh của Đài Tiếng nói Việt Nam tại khu vực thì áp dụng tỷ lệ theo phân loại đô thị của địa phương đó.

2. Đối với lĩnh vực truyền hình: Số tiền bản quyền chi trả tính bằng cách nhân tổng thời gian (tính theo phút) phát sóng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình của tổ chức phát sóng trong năm hiện tại với tỷ lệ phần trăm của mức lương cơ sở cho chủ sở hữu quyền tác giả và chủ sở hữu quyền liên quan quy định như sau:

Kênh chương trình truyền hình			Tỷ lệ (đối với chủ sở hữu quyền tác giả)	Tỷ lệ (chủ sở hữu quyền liên quan)
Trung ương	Thiết yếu	VTV1, VTC1	1.2	1.2
		Kênh thiết yếu khác	0.6	0.6
	Không thiết yếu	VTV	1.56	1.56
	Thiết yếu	HTV1	1	1

Địa phương		Kênh thiết yếu tại đô thị loại I	0.8	0.8
		Kênh thiết yếu tại đô thị loại II	0.7	0.7
		Kênh thiết yếu tại đô thị loại III	0.5	0.5
	Không thiết yếu	HTV	1.3	1.3
		Kênh không thiết yếu tại đô thị loại I	1.04	1.04
		Kênh không thiết yếu tại đô thị loại II	0.91	0.91
		Kênh không thiết yếu tại đô thị loại III	0.65	0.65
<i>Đối với các kênh của Đài Truyền hình Việt Nam tại khu vực thì áp dụng tỷ lệ theo phân loại đô thị của địa phương đó.</i>				

Đối với trường hợp truyền dẫn cùng thời gian, tiếp sóng chương trình truyền hình thông qua tất cả loại hình kênh chương trình truyền hình và các hình thức phát sóng truyền hình tương tự áp dụng 15% mức tiền bản quyền của lần phát sóng đầu tiên.

Đối với trường hợp truyền dẫn, tiếp sóng chương trình truyền hình thông qua tất cả loại hình kênh chương trình truyền hình và các hình thức phát sóng truyền hình tương tự áp dụng 15% mức tiền bản quyền của lần phát sóng đầu tiên.

Đối với trường hợp truyền dẫn lại khác thời gian chương trình truyền hình thông qua tất cả loại hình kênh chương trình truyền hình và các hình thức phát sóng truyền hình tương tự áp dụng 15% mức tiền bản quyền của lần phát sóng đầu tiên.

Đối với trường hợp phát lại chương trình truyền hình sau thời gian phát sóng lần đầu thông qua tất cả loại hình kênh chương trình truyền hình và các hình thức phát sóng truyền hình tương tự áp dụng 20% mức tiền bản quyền của lần phát sóng đầu tiên.

3. Trường hợp truyền qua cáp, trên mạng thông tin điện tử, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào:

a) Đối với các kênh chương trình phát sóng mới truyền qua cáp, trên mạng thông tin điện tử, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc bất kỳ phương tiện kỹ

thuật nào áp dụng tương tự mức kênh không thiết yếu tại bảng quy định tại điểm 2 mục I.

b) Đối với việc tái phát sóng trên các kênh chương trình phát sóng mới thông qua hệ thống cáp, hệ thống Internet (bao gồm cả ứng dụng Internet), các nền tảng trực tuyến khác áp dụng 15% mức tiền bản quyền của lần phát sóng đầu tiên.

II. Trường hợp phát sóng không có tài trợ, quảng cáo hoặc không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này thì số tiền bản quyền chi trả bằng 30% số tiền bản quyền tính theo quy định tại mục I của Phụ lục này.

III. Trường hợp phát sóng các chương trình đặc biệt dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hoặc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, chương trình đặc biệt phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn của Việt Nam thì số tiền bản quyền chi trả bằng 30% số tiền bản quyền tính theo quy định tại mục I của Phụ lục này.

Phụ lục II
BIỂU MỨC TIỀN BẢN QUYỀN KHI SỬ DỤNG TÁC PHẨM, BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH
TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI TRONG TRƯỜNG HỢP
GIỚI HẠN QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Số tiền bản quyền chi trả (tính theo năm) = Mức lương cơ sở x Hệ số điều chỉnh

Đơn vị tính: Mức lương cơ sở/tháng

T T	Hoạt động kinh doanh, thương mại	Hệ số điều chỉnh tính theo sức chứa hoặc diện tích/địa điểm theo năm sử dụng		
1	Quán cà phê - giải khát (tính theo tổng diện tích/năm)	Đến 15m ²	Từ trên 15m ² đến 50m ²	Trên 50m ²
		Hệ số điều chỉnh là 0,35/15m ² /năm	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,04/m ² /năm	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,02/m ² /năm (Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 8 x Mức lương cơ sở)
2	Nhà hàng, phòng hội thảo, hội nghị (tính theo tổng diện tích/năm)	Đến 50m ²	Từ trên 50m ² đến 100m ²	Trên 100m ²
		Hệ số điều chỉnh là 2,0/50m ² /năm	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,05/m ² /năm	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,03/m ² /năm (Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 8 x Mức lương cơ sở)

T T	Hoạt động kinh doanh, thương mại	Hệ số điều chỉnh tính theo sức chứa hoặc diện tích/địa điểm theo năm sử dụng			
3	Cửa hàng, showroom <i>(tính theo tổng diện tích/năm</i>	Đến 50m ²	Từ trên 50m ² đến 100m ²	Trên 100 m ²	
		Hệ số điều chỉnh là 0,35/50m ² /năm	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,008/m ² /năm	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,006/m ² /năm <i>(Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 5 x Mức lương cơ sở)</i>	
4	Câu lạc bộ thể dục, chăm sóc sức khỏe - thẩm mỹ <i>(tính theo tổng diện tích/năm)</i>	Đến 50m ²	Từ trên 50m ² đến 100m ²	Trên 100m ²	
		Hệ số điều chỉnh là 0,5/50m ² /năm	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,011/m ² /năm	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,009/m ² /năm <i>(Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 10 x Mức lương cơ sở)</i>	
5	Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke phòng, karaoke box	Số phòng	Từ 20m ²	Trên 20m ² đến 30m ²	Trên 30m ²
		Từ 1 đến 4 phòng	Hệ số điều chỉnh là 1,5/phòng/năm	Hệ số điều chỉnh là 1,6/phòng/năm	Hệ số điều chỉnh là 1,7/phòng/năm

T T	Hoạt động kinh doanh, thương mại	Hệ số điều chỉnh tính theo sức chứa hoặc diện tích/địa điểm theo năm sử dụng			
	<i>(tính theo số phòng hoặc box /năm, tùy thuộc vào diện tích phòng)</i>	Từ phòng thứ 5 đến phòng thứ 10	Hệ số điều chỉnh là 1,2/phòng/năm	Hệ số điều chỉnh là 1,28/phòng/năm	Hệ số điều chỉnh là 1,36/phòng/năm
		Từ phòng thứ 11 trở đi	Hệ số điều chỉnh là 1,05/phòng/năm	Hệ số điều chỉnh là 1,12/phòng/năm	Hệ số điều chỉnh là 1,19/phòng/năm
		Karaoke box: hệ số điều chỉnh là 0,85/box/năm (không tùy thuộc vào diện tích)			
6	Quán bar, bistro, club, vũ trường <i>(tính theo tổng diện tích/năm)</i>	Đến 50m ²	Từ trên 50m ² đến 200m ²	Trên 200m ²	
		Hệ số điều chỉnh là 2,35-4,0/50m ² /năm	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,06/m ² /năm	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,05/m ² /năm <i>(Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 27 x Mức lương cơ sở)</i>	
7	Khách sạn, cơ sở lưu trú du lịch <i>(tính theo loại khách sạn/năm)</i>	4-5 sao (hoặc tương đương)	1-3 sao (hoặc tương đương)	Các dịch vụ khác (nhà hàng, bar, karaoke, hồ bơi, phòng tập thể dục, massage, spa, lobby, bãi xe, khu mua sắm, vui chơi...) thuộc khuôn viên thì áp dụng tương ứng các mục 1, 2, 3, 4, 5 và 6 của Phụ lục này	
		0.03/phòng/năm	0.02/phòng/năm		

T T	Hoạt động kinh doanh, thương mại	Hệ số điều chỉnh tính theo sức chứa hoặc diện tích/địa điểm theo năm sử dụng			
8	Khu vui chơi, giải trí <i>(tính theo tổng diện tích/năm)</i>	Đến 200m ²	Từ trên 200m ² đến 500m ²	Trên 500m ²	Các dịch vụ thuộc khuôn viên thì áp dụng tương ứng các mục 1, 2, 3, 4, 5 và 6 của Phụ lục này
Hệ số điều chỉnh là 0,7/200m ² /năm	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,003/m ² /năm	Cứ mỗi m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,001/m ² /năm <i>(Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 12 x Mức lương cơ sở)</i>			
9	Trung tâm thương mại, Cao ốc văn phòng <i>(tính theo tổng diện tích/năm)</i>	Đến 200m ²	Từ trên 200m ² đến 500m ²	Trên 5000m ²	Các dịch vụ thuộc khuôn viên thì áp dụng tương ứng các mục 1, 2, 3, 4, 5 và 6 của Phụ lục này
Hệ số điều chỉnh là 1,5 cho 200m ²	Cứ mỗi 100m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,3/100m ² /năm	Cứ mỗi 100m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,2/1000m ² /năm <i>(Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 50 x Mức lương cơ sở)</i>			

T T	Hoạt động kinh doanh, thương mại	Hệ số điều chỉnh tính theo sức chứa hoặc diện tích/địa điểm theo năm sử dụng		
		Đến 500m ²	Từ trên 500m ² đến 1000m ²	Trên 1000m ²
10	Siêu thị (tính theo tổng diện tích/năm)	Hệ số điều chỉnh là 1,25 cho 500m ²	Cứ mỗi 100m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,3/100m ² /năm	Cứ mỗi 100m ² tăng thêm thì hệ số điều chỉnh là 0,2/100m ² /năm (Số tiền bản quyền tối đa trong một năm là: 10 x Mức lương cơ sở)
		Hoạt động hàng không, giao thông, giao thông công cộng (tính theo lượt khách trung bình/năm)		
11	Hàng không - Chuyến bay quốc tế		0,031 - 0,04/100 lượt khách/năm	
	Hàng không - Chuyến bay nội địa		0,019 - 0,025 /100 lượt khách/năm	
	Đường sắt hoặc phương tiện vận tải khác như: ô tô, tàu thủy, tàu cánh ngầm, tàu điện...		0,016 - 0,021/100 lượt khách/năm	

Ghi chú:

- Đối với các hoạt động kinh doanh, thương mại tại nhà hàng, quán cà phê - giải khát, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, bistro, club, vũ trường thì áp dụng quy định phân loại đô thị như sau:
 - ✓ Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh: áp dụng theo khung giá;
 - ✓ Đô thị loại I: áp dụng 80% khung giá;
 - ✓ Đô thị loại II: áp dụng 60% khung giá;
 - ✓ Đô thị loại III: áp dụng 40% khung giá.
- Biểu mức tiền bản quyền trên đây áp dụng cho chủ sở hữu quyền tác giả. Chủ sở hữu quyền liên quan áp dụng biểu mức tương tự biểu mức tiền bản quyền trên đây.

PHỤ LỤC III
MẪU TỜ KHAI YÊU CẦU GHI NHẬN/XÓA TÊN TỔ CHỨC TƯ VẤN,
DỊCH VỤ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

TỜ KHAI

YÊU CẦU GHI NHẬN/XÓA TÊN TỔ CHỨC TƯ VẤN,
DỊCH VỤ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả
Số 33 Ngõ 294/2 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Bản quyền tác giả ghi nhận
Tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan *

ĐẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

①	NGƯỜI NỘP TỜ KHAI (Tổ chức yêu cầu ghi nhận tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan) / Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):	
Tên đầy đủ:		
Người đại diện theo pháp luật:		
Số ĐKKD:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
Địa chỉ:		
Điện thoại:	Fax:	E-mail:
②	PHÍ, LỆ PHÍ	
Loại phí, lệ phí	Số tiền	
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận/xóa tên Tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan		
<input type="checkbox"/> Lệ phí đăng bạ quyết định ghi nhận/xóa tên Tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan		
<input type="checkbox"/> Lệ phí công bố quyết định ghi nhận/xóa tên Tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan		
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		

* Chú thích: Trong Tờ khai này, chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

④ NGƯỜI NỘP TỜ KHAI

<p>③ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN **</p> <p><input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao giấy chứng nhận ĐKKD/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao quyết định tuyển dụng/hợp đồng lao động của Tổ chức với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành luật/chứng chỉ hành nghề là người đại diện theo ủy quyền của Tổ chức</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật của người đại diện theo pháp luật của Tổ chức, sơ yếu lý lịch, thông tin định danh của người đứng đầu tổ chức</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao văn bản ủy quyền của người đứng đầu Tổ chức</p> <p><input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Bản quyền tác giả)</p>	<p>KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)</p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> <p>Cán bộ nhận đơn (ký và ghi rõ họ tên)</p> </div>
---	--

④ CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...
 Chữ ký, họ tên người nộp tờ khai
(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

** Chú thích: Đối với tài liệu là bản sao quy định trong tờ khai này, người nộp đơn phải xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực.

PHỤ LỤC IV
MẪU VĂN BẢN TRÔNG HOẠT ĐỘNG
GIÁM ĐỊNH QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Mẫu số 01

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ KIỂM TRA
NGHIỆP VỤ GIÁM ĐỊNH QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Ảnh
(3x4cm)

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả

① THÔNG TIN NGƯỜI ĐĂNG KÝ KIỂM TRA

Họ và Tên: _____
Năm sinh: _____ Nơi sinh: _____
Số CMND/CCCD: _____ Cấp ngày: _____
Địa chỉ: _____
Điện thoại: _____ Email: _____

② NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KIỂM TRA

- Kiến thức pháp luật, giám định quyền tác giả, quyền liên quan
 Kiến thức chuyên ngành quyền tác giả
 Kiến thức chuyên ngành quyền liên quan

③ NỘI DUNG ĐƯỢC MIỄN KIỂM TRA

-

④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KIỂM TRA

- Tờ khai
 Bản sao (có chứng thực) bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học
 Giấy xác nhận quá trình công tác
 Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe
 Sơ yếu lý lịch
 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm
 Văn bản yêu cầu được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định

HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU
(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)

-

Cán bộ nhận hồ sơ
(ký và ghi rõ họ tên)

⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Làm tại: ngày ... tháng ... năm ...

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI
THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN**

Ảnh
(3x4cm)

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả

①	THÔNG TIN NGƯỜI YÊU CẦU CẤP/ CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN
Họ và Tên: Năm sinh: Nơi sinh: Số CMND/CCCD: Cấp ngày: Địa chỉ: Điện thoại: Email:	
②	NỘI DUNG YÊU CẦU
<input type="checkbox"/> Yêu cầu cấp Thẻ lần đầu <input type="checkbox"/> Yêu cầu cấp lại Thẻ Số Thẻ đã cấp: <u>Lý do cấp lại:</u> <input type="checkbox"/> Thẻ bị mất <input type="checkbox"/> Thẻ bị hư hỏng	
③	CHUYÊN NGÀNH GIÁM ĐỊNH
<input type="checkbox"/> Quyền tác giả <input type="checkbox"/> Quyền liên quan	
④	CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ
<input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu <input type="checkbox"/> Bản sao kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan <input type="checkbox"/> Bản sao Giấy chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân <input type="checkbox"/> 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm <input type="checkbox"/> Thẻ đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất) <input type="checkbox"/> Văn bản chấp nhận được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định <input type="checkbox"/> Văn bản yêu cầu cấp lại	
	HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)
	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
	<div style="border: 1px solid black; padding: 10px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> <p style="text-align: center;">Cán bộ nhận hồ sơ</p> <p style="text-align: center;">(ký và ghi rõ họ tên)</p> </div>
⑤	CAM KẾT CỦA NGƯỜI YÊU CẦU
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Làm tại: ngày ... tháng ... năm... Người yêu cầu (Ký, ghi rõ họ tên)	

MẪU THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN Số:/ TGDV
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 80px; margin: 0 auto;"> <i>Ảnh</i> <i>3x4cm</i> </div>	Họ và tên:
	Sinh ngày:
	Giấy CMND/Thẻ CCCD (số):.....cấp ngày.....tại
	Địa chỉ thường trú:
	Chuyên ngành giám định:
	Hà Nội, ngày.....tháng.....năm..... CỤC TRƯỞNG CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý
<p>1. Người được cấp Thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan được hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan theo chuyên ngành quy định.</p> <p>2. Thẻ giám định viên bị thu hồi đối với một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người được cấp Thẻ giám định viên không còn đáp ứng các quy định tại Điều 5 Thông tư số 15/TT-BVHTTDL ngày 13/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan;</p> <p>b) Người được cấp Thẻ giám định viên có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giám định bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi Thẻ giám định viên theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Có chứng cứ khẳng định Thẻ giám định viên được cấp trái với quy định của pháp luật.</p>

(Thẻ giám định quyền tác giả, quyền liên quan có kích thước 12cm x 18cm)

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả

① THÔNG TIN TỔ CHỨC YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH			
Tên tổ chức:			
Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động số:		cấp ngày	tại
Địa chỉ:			
Điện thoại:	Fax:	Email:	
② NỘI DUNG YÊU CẦU			
<input type="checkbox"/> Cấp Giấy chứng nhận lần đầu			
<input type="checkbox"/> Cấp lại Giấy chứng nhận Số Giấy chứng nhận đã cấp:			
<u>Lý do cấp lại:</u> <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận bị mất			
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận bị hư hỏng <input type="checkbox"/> Thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận			
③ DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC			
Stt	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành
④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ		HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i>	
<input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu		<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Cán bộ nhận hồ sơ <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i> </div>	
<input type="checkbox"/> Bản sao (có chứng thực) Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động			
<input type="checkbox"/> Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc			
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận tổ chức giám định đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất)			
<input type="checkbox"/> Văn bản xin cấp lại			
⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI KHAI			
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.			
Làm tại: ngày ... tháng ... năm ... Người khai <i>(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)</i>			

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN**

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNTCGĐ-BQTG

Hà Nội, ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
Tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan**

**CỤC TRƯỞNG
CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ**

Căn cứ khoản 2 và khoản 2a Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi, bổ sung các năm 2009, 2019, 2022,

Căn cứ Điều ... Nghị định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan,

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bản quyền tác giả,

CHỨNG NHẬN

Tổ chức:

Tên giao dịch:

QĐTL/ĐKHD số:

cấp ngày:

Tại:

Địa chỉ:

Là Tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan

Họ và tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức:

Danh sách giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan:

STT	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành

CỤC TRƯỞNG